

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Thanh Dương.

2/ Ông Trần Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng, Kiểm Sát viên.

Trong các ngày 27-28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 07/11/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn Tr, sinh năm 1951, tại phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; tên gọi khác: Không có. Nơi cư trú: Khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T (Chết) và bà Phạm Thị T1 (Chết); anh chị em ruột có 05 người, bị cáo nhỏ nhất; có vợ tên Lê Thị A và 05 người con; tiền án, tiền sự: Không có; Bị khởi tố ngày 10/8/2018 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2018 đến ngày 08/10/2018. (Bị cáo có mặt tại tòa).

- Người Bị hại: Ông Lê Văn M, sinh năm 1954. (Có mặt)

Cư trú: Khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng

1/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966. (Có mặt)

2/ Bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1952. (Vắng mặt)

3/ Bà Lê Thị A, sinh năm 1978. (Có mặt)

4/ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1955. (Có mặt)

5/ Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Khóm B, phường M, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 22 tháng 3 năm 2018 bị cáo Lê Văn Tr đi đám tiệc nhà con gái Lê Thị A có sử dụng rượu bia. Trên đường bị cáo về ngang nhà ông Nguyễn Văn L2 thì thấy bị hại ông Lê Văn M đang ngồi trong nhà ông L2 nên bị cáo đi vào và hỏi “ Sao mày với thằng L2 thừa thằng C cháu tao” thì bị hại trả lời “ Ông coi lại nghe, tôi đâu có thừa cháu ông đâu, dân người ta thừa, thừa công ty bán lúa giống không chất lượng nên tôi chỉ có dẫn đi thăm đồng thôi”, lúc này bị cáo chửi bị hại thì bị hại nói lại “ Mày là thằng con cật gì Bảy Tr” nghe vậy bị cáo liền dùng tay đánh vào mặt bị hại làm bị hại đang ngồi trên ghế té ngã vào tủ quần áo. Sau đó, bà Lê Thị Th (vợ ông L2) và bà Nguyễn Thị L1 (vợ ông M) chạy lại can ngăn và giữ hai tay bị cáo lại, lúc này bị hại đi về nhà đến trước sân nhà ông L2 thì giữa bị hại và bị cáo tiếp tục cự cãi nên bị cáo vùng ra chạy lại dùng tay đánh vào mặt bị hại làm bị hại té ngã đầu đập xuống nền xi măng và bất tỉnh. Ngay sau đó, bị hại được gia đình đưa đến Trung tâm y tế thị xã N để cấp cứu rồi chuyển lên Bệnh viện Thanh Vũ tại Bạc Liêu để kiểm tra vết thương thì phát hiện bị hại bị nứt xương sọ nên được chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 28/3/2018 gia đình bị hại xin về Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị đến ngày 23/4/2018 thì bị hại xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/TgT-PY, ngày 04/7/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng đã kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với bị hại Lê Văn M hiện tại là 25% (*Hai mươi lăm phần trăm*).

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-KSĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Văn Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Với tình tiết định khung phạm tội có tính chất côn đồ). Đối với việc bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến do Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nên không thuộc trường hợp đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015 nên chỉ được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn Tr mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm vì đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm vì giữa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận xong mức bồi thường. Đồng thời bị hại có đơn yêu cầu xin rút lại yêu cầu khởi tố và miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo có hành vi dùng tay đánh bị hại gây nên. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng bà Đặng Thị Kim L, ông Nguyễn Văn L2. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, đồng thời Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng tay đánh bị hại Lê Văn M 02 lần dẫn đến bị hại bị tổn thương cơ thể 25%. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/TgT-PY, ngày 04/7/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng đã kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với bị hại Lê Văn M hiện tại là 25% (*Hai mươi lăm phần trăm*).

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được Luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Theo nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị truy tố bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung là phạm tội có tính chất côn đồ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị hại khai nhận khi bị cáo đến nhà ông L2, bị cáo và bị hại đều có dùng rượu bia nên có cự cãi qua lại với nhau, bị cáo nói “ Sao mày với thằng L2 thừa thằng C cháu tao” thì bị hại trả lời “ Ông coi lại nghe, tôi đâu có thừa cháu ông đâu, dân người ta thừa, thừa công ty bán lúa giống không chất lượng nên tôi chỉ có dẫn đi thăm đồng thôi”, khi bị cáo chửi bị hại thì bị hại mới nói lại “ Mày là thằng con cặt gì Bảy Tr” nghe vậy bị cáo mới dùng tay đánh vào mặt bị hại làm bị hại đang ngồi trên ghế té ngửa vào tủ quần áo thì mọi người vô can ngăn. Lúc này, bị hại đi về nhà khi ra tới sân trước nhà ông L2 thì giữa bị cáo và bị hại tiếp tục cự cãi với nhau nên bị cáo mới nhào tới đánh vào mặt bị hại làm bị hại té đập đầu xuống nền xi măng gây thương tích. Ngoài ra, tại phiên tòa, người làm chứng bà Nguyễn Thị Th (vợ ông L2) là người trực tiếp chứng kiến sự việc từ đầu tới cuối trình bày khi bị cáo đi ngang qua nhà bà có ghé vào kêu “ Lừa ơi, Lừa ơi” nhưng vợ chồng bà không lên tiếng thì bị hại mới lên tiếng “Bảy Tr nhằm con cặt gì” thì bị cáo mới cự cãi với bị hại, bị cáo nói “ Mày chửi tao, tao đánh mày, mày tổ chức thừa cháu tao” bị hại mới nói lại “Tôi thừa cháu ông, ông làm gì tôi” thì bị cáo nhào vô đánh bị hại, việc này cũng trùng hợp với lời trình bày của ông Nguyễn Văn L2 tại biên bản lấy khai ngày 30/8/2018. Đồng thời, bà Th trình bày khi bà và bà Nguyễn Thị L1 vợ bị hại đến can ngăn bị cáo thì bị hại đi về tới sân nhà bà thì giữa bị hại và bị cáo tiếp tục cự cãi, chửi thề qua lại, bị cáo mới vùng ra chạy lại đánh bị hại thêm lần nữa làm bị hại té ngã đập đầu xuống đất, sự việc này cũng được bà L1 và bị hại thừa nhận tại phiên tòa.

[7] Tại Công Văn số 38/NCPL ngày 6/01/1976 của Tòa án nhân dân tối cao giải thích về tình tiết ***“có tính chất côn đồ”*** như sau: ***Khái niệm côn đồ được hiểu là hành động của những tên coi thường pháp luật, luôn luôn phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực và thích (hay) dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, vô cớ hoặc chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhất là đâm chém, thậm chí giết người. Hành động của chúng thường là xâm phạm sức khỏe, tính mạng, danh dự người khác, gây gổ hành hung người khác một cách vô cớ hoặc vì một duyên cớ nhỏ nhất...).*** Đối chiếu với vụ án này, thì trước khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại thì giữa bị cáo và bị hại đều có dùng rượu bia nên hạn chế một phần khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, đồng thời giữa bị cáo và bị hại cũng có cự cãi, chửi thề qua lại về việc bị hại khởi kiện cháu bị cáo ra Tòa án, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo cũng đã lớn tuổi (67 tuổi), bị cáo chỉ dùng tay đánh gây thương tích cho bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc cự cãi, đôi co với nhau về một vấn đề nào đó dẫn đến việc xô xát, đánh nhau là chuyện thường xảy ra trong đời sống xã hội, lúc này yếu tố côn đồ là không có. Do đó, Hội đồng xét xử cho rằng trong trường hợp này, bị cáo có hành vi dùng tay đánh gây thương tích cho bị hại không mang tính chất côn đồ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm và lời luận tội của kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung

phạm tội mang tích chất côn đồ là không có căn cứ như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử bị cáo Lê Văn Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, tại phiên tòa, bị hại có đơn xin rút lại yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, việc bị hại rút lại yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được mức bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo đã khắc phục trước cho bị hại số tiền 39.000.000 đồng, còn lại 11.000.000 đồng. Do bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm số tiền 11.000.0000 đồng theo các biên lai thu tiền số 009761, ngày 05/11/2018 và biên lai số 009764, ngày 19/11/2018 nên bị hại đồng ý nhận số tiền này khi bản án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Không có nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về việc truy tố bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn Tr mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo phải chịu án phí tương ứng với phần trách nhiệm dân sự bồi thường cho bị hại. Bị hại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng do rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do bị cáo hiện nay đã 67 tuổi, bị hại 64 tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326 nên Hội đồng xét xử miễn nộp toàn bộ án phí cho bị cáo và bị hại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 282; khoản 2 Điều 298; Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Đình chỉ giải quyết vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo: Lê Văn Tr, sinh năm 1951, nơi cư trú: Khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố về tội “Cố ý gây thương tích”.

Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn Tr có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Văn M số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*). Đối với số tiền 11.000.000 đồng mà bị cáo Lê Văn Tr nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm theo các biên lai thu tiền số 009761 ngày 05/11/2018 và số 009764, ngày 19/11/2018 tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

3/ Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí cho bị cáo Lê Văn Tr và người bị hại Lê Văn M.

4/ Về xử lý vật chứng: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

- Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh ST;
- VKS thị xã Ngã Năm;
- CA thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị Xã Ngã Năm;
- CAND thị Xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV,THA- TAT;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Anh Tuấn

Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

